

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 309/2023/HS-ST

Ngày 28-6-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chính;
2. Ông Huỳnh Phi Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 255/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 290/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2023 đối với:

- Bị cáo:

Trần Thư H, sinh năm: 1998 tại Đồng Nai; cư trú tại: phường M, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy C và bà Trương Ánh H, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 14/4/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt giam, giữ: từ ngày 10/02/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Như V, sinh năm 1988; cư trú: phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Nguyễn Đức Ng, sinh năm 1993; đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức – Bộ Công an; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Trần Thư H và Nguyễn Đức Ng là những người sử dụng trái phép chất ma túy và không có nghề nghiệp. Khoảng 13 giờ ngày 25/10/2018, sau khi cùng nhau chơi game tại 01 tiệm game không rõ địa chỉ tại khu vực Nhà sách “Đồng Nai” thuộc phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà thì Ng nhờ H chở về và H điều khiển xe mô tô kiểu Dream (không rõ biển số) chở Ng đi về. Trên đường đi thì Ng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã nói H ghé vào 01 tiệm bán ống nước ven đường để mua 02 lưỡi cưa cho Ng, khi H hỏi mua lưỡi cưa làm gì thì Ng trả lời “để cưa song sắt”. Sau đó, H giao xe mô tô cho Ng điều khiển chở H đi vào khu dân cư thuộc khu phố 1, phường Tân Hiệp để Ng cất giấu xe cạnh 01 dãy phòng trọ không rõ địa chỉ rồi Ng dẫn H đi bộ đến nhà số khu phố M, phường H của chị Nguyễn Thị Như V làm chủ để trộm cắp tài sản. Mặc dù công nhà chị V đã khóa nhưng Ng phát hiện nhà bên cạnh có khu vườn thông với nhà chị V và tường rào thấp nên Ng đã để 02 lưỡi cưa dưới đất rồi trèo qua hàng rào vào trong khu vườn nhà bên cạnh, thấy vậy H hỏi Ng làm gì thì H trả lời trèo vào nhà trộm cắp tài sản và kêu H cùng trèo vào nhưng H chỉ đứng bên ngoài nên Ng kêu H đưa lưỡi cưa vào cho Ng, sau khi H nhặt 02 lưỡi cưa đưa qua hàng rào cho Ng thì Ng kêu H đứng bên ngoài đợi thì H đồng ý và đứng cạnh giới cho Ng. Lúc này, Ngọc đã dùng 01 cái thang có sẵn trong khu vườn kê lên tường nhà chị V để trèo lên vị trí cửa thông gió phía trên tường, tiếp đó Ng dùng lưỡi cưa để cưa khung sắt trên lỗ thông gió rồi đột nhập vào trong nhà chị V lấy trộm 01 cái Ipad Pro 128Gb. Sau khi lấy trộm được tài sản, Ng theo lối cũ trèo xuống khu vườn nhà bên cạnh rồi đưa chiếc Ipad qua tường rào cho H cất giữ và Ng trèo ra ngoài cùng H tẩu thoát. H điều khiển xe mô tô chở Ng quay về khu vực nhà sách Đồng Nai rồi H vào trong chơi game còn Ng điều khiển xe mô tô của H đem chiếc Ipad đến tiệm điện thoại “Vinh Ng” tại khu phố S, phường H, thành phố H bán cho anh Nguyễn Xuân V (là chủ tiệm) được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Sau khi bán được chiếc Ipad thì Ng đã cùng H chơi game hết số tiền trên. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị Như V đã trình báo Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà điều tra, xác minh. Qua truy xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức Ng, Trần Thư H để điều tra, xử lý. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xác định Nguyễn Đức Ng còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản và thuộc phạm vi thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai nên đã chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai điều tra theo thẩm quyền. Do Trần Thư H bỏ trốn trong quá trình điều tra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định tách vụ án hình sự và ra quyết định truy nã đối với H. Ngày 31/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đưa vụ án ra xét xử đối với Nguyễn Đức Ng và xử phạt Ngọc 15 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/02/2023, Trần Thư H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai bắt giữ theo quyết định truy nã và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án: 01 Ipad Pro 128Gb, 02 lưỡi cưa và 01 xe mô tô kiểu Dream (không rõ biển số) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã xử lý trong vụ án của Nguyễn Đức Ng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 380/TCKH-HĐĐG ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “1 Ipad Pro 128Gb trị giá 8.743.000 đồng (Tám triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

- Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Như V không yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 260/CT-VKSBH ngày 04/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Trần Thu H, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Thu H 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Bị cáo trình bày tại phiên Tòa: Trên đường chở Ng về nhà, Ng không nói cho bị cáo biết ý định trộm cắp tài sản của người khác, khi Ng leo tường vào trong khu vườn và nhờ H đưa 02 lưỡi cưa vào trong cho Ng để Ng cưa khung sắt, đến khi Ng cầm cái Ipad Pro 128Gb và nhờ H đỡ chiếc Ipad trên ra ngoài thì lúc này H mới nghĩ là Ng trộm cắp tài sản của gia đình Ng, sau khi lấy được tài sản H đã chở Ng thoát khỏi hiện trường. Ngoài ra, H còn khai, trước ngày 25/10/2018 H không biết nhà của Ng ở đâu. Tại phiên tòa, H đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Căn cứ vào các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/10/2018, Trần Thu H và Nguyễn Đức Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Như V 1 Ipad Pro 128Gb trị giá 8.743.000 đồng (Tám triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tại nhà chị V ở số khu phố M, phường H, thành phố H thì bị khởi tố để điều tra, xử lý. Sau đó, Nguyễn Đức Ng đã bị đưa ra xét xử còn Trần Thu H bỏ trốn đến ngày 10/02/2023 thì bị bắt giữ theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Trần Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 260/CT-VKSBH ngày 04 tháng 5 năm 2023 và kết luận của Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Thu H đề nghị truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo bất chấp quy định của pháp luật đã cùng với Nguyễn Đức Ng lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo là người giúp sức cho Nguyễn Đức Ng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trần Thu H để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án: 1 Ipad Pro 128Gb, 02 lưỡi cưa và 01 xe mô tô kiểu Dream (không rõ biển số) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã xử lý trong vụ án của Nguyễn Đức Ng.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Như V không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Thu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận khi Ng cầm chiếc Ipad Pro 128Gb và nhờ bị cáo đỡ chiếc Ipad trên ra ngoài thì lúc này bị cáo mới nghĩ là Ng trộm cắp tài sản của gia đình Ng và Bị cáo khai không biết nhà của Ng ở đâu. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, trước ngày 25/10/2018, bị cáo có thừa nhận bị cáo có tới Giáo xứ Lộ Đức, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa để đến trước cửa nhà Ng (bút lục 135). Từ đó, thể hiện bị cáo khai báo không trung thực, không thành khẩn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thu H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thu H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

